

MƯỜI LĂM NĂM – CHẶNG ĐƯỜNG MỞ RỘNG LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG (1997 – 2012)

Nguyễn Văn Hiệp
Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Trong mười lăm năm (1997 – 2012), Bình Dương luôn đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các ngành dịch vụ được mở rộng và chất lượng phục vụ được nâng lên, phần lớn vùng đất thuần nông đã trở thành những khu, cụm công nghiệp có kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại, tiêu biểu cho cả nước. Chuyển biến về kinh tế là cơ sở để Bình Dương thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống tệ nạn xã hội... Những thành tựu về kinh tế xã hội trong 15 năm qua cho thấy Bình Dương đã và đang khai thác hiệu quả thế mạnh của địa phương; cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp với yêu cầu phát triển ổn định, bền vững của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước; một lộ trình phát triển đã được khai mở và tạo dựng những nhân tố mới, làm thành những động lực ban đầu cho quá trình phát triển bền vững của địa phương.

Từ khóa: tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế, công nghiệp hóa

*

1. Thời kỳ mới

Từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975), sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước cũng như ở mỗi địa phương đã được triển khai. Nhất là từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước đã thu được nhiều thành tựu to lớn và toàn diện. Việt Nam đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng kéo dài hơn 15 năm, “thế và lực của đất nước đã có sự biến đổi rõ rệt về chất”, “đã tạo được tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới: đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” [4: 12].

Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng tổ chức tại thủ đô Hà Nội tháng 7-1996 đã đề ra mục tiêu: “xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội” [4: 18, 82].

Theo nhu cầu xây dựng và phát triển của địa phương trong tiến trình cách mạng mới, nghị quyết định của Quốc hội

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp ngày 6/11/1996 về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, tỉnh Bình Dương đã được thành lập trên cơ sở tách tỉnh Sông Bé thành 2 tỉnh là Bình Dương và Bình Phước. Nghị quyết của Quốc hội ghi rõ tỉnh Bình Dương có diện tích 2.718,5km², dân số 646.317 người, với bốn đơn vị hành chính cấp huyện, thị; thị xã Thủ Dầu Một là trung tâm tỉnh lỵ. Ngày 1/1/1997, tỉnh Bình Dương được chính thức thành lập và bước vào một thời kỳ phát triển mới, với những mục tiêu được xác định ngày càng rõ ràng, cụ thể hơn, biện pháp phần đầu khả thi hơn.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VII (tháng 1-2001) – đại hội đầu tiên kể từ khi thành lập tỉnh, đề ra mục tiêu chiến lược giai đoạn 2001 – 2010 là: *“chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng dần tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, hội nhập kinh tế với vùng và khu vực; biến tiềm năng thành lợi thế so sánh để thu hút đầu tư; chú trọng phát triển công nghệ hiện đại, tiên tiến sản xuất hàng hóa có sức cạnh tranh cao; giữ vững và nâng cao vai trò, vị trí của tỉnh trong công cuộc phát triển của vùng kinh tế động lực”*[1: 36]. Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII (tháng 11-2005) đặt mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2005 – 2010 là *“tạo ra bước đột phá mới nhằm đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế, nâng cao mức sống dân cư”, “tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và bền vững gắn với phát triển văn hóa – xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh”*[2: 93]. Đến năm 2011,

ng nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX nhấn mạnh *“tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững”; “ưu tiên phát triển dịch vụ - công nghiệp gắn với quá trình đô thị hóa”, “phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới”, “cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường”*[3: 97].

2. Chặng đường 15 năm khai mở lộ trình

Bám sát những mục tiêu tổng quát trong từng giai đoạn cũng như trong cả thời kỳ, Đảng bộ, chính quyền các cấp của tỉnh Bình Dương đã quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, Nhà nước, các chủ trương chính sách của luật pháp vào điều kiện cụ thể của tỉnh và đã đạt được những kết quả to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, đưa Bình Dương trở thành một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển văn hóa xã hội.

Trên lĩnh vực kinh tế

Trong 15 năm (1997 – 2012), Bình Dương luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, tổng sản phẩm xã hội (GDP) tăng gấp 8,8 lần; trong đó giai đoạn 1997 – 2001 tăng bình quân 14% /năm, giai đoạn 2001 – 2005 tăng 15,3%/năm, giai đoạn 2006 – 2010 tăng 14%/năm. Những năm 2007 – 2009, dù bị tác động sâu sắc của tình hình lạm phát, suy giảm kinh tế nhưng Bình Dương vẫn giữ được tốc độ

tăng trưởng 13,6%. Đến năm 2011, theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bình Dương có tổng sản phẩm xã hội tăng 14% so với năm 2010.

Tổng sản phẩm xã hội (GDP) tăng trưởng nhanh kéo theo thu nhập bình quân đầu người luôn ở mức cao và ổn định. Từ năm 1997 đến năm 2011, thu nhập bình quân đầu người luôn ở mức trên 10%/năm. Giai đoạn 1997 – 2000, thu nhập bình quân đầu người đạt 10 triệu đồng, đến giai đoạn 2001 – 2005 tăng lên 15,4 triệu đồng và giai đoạn 2005 – 2010 đạt 30,1 triệu đồng. Năm 2011, thu nhập bình quân đầu người đạt 36,1 triệu đồng, tăng gấp 5 lần so với năm 1997.

Sự tăng trưởng nhanh cả về tổng sản phẩm xã hội và thu nhập bình quân đầu người gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sau 15 năm tái lập, Bình Dương đã chuyển từ một nền kinh tế với sản xuất thuần nông sang nền kinh tế với cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp (với tỷ trọng năm 2010 là 63% - 32,6% - 4,4%).

Trong công nghiệp, giai đoạn 1997 – 2000, giá trị sản xuất tăng 32%/năm, đặc biệt năm 1998, mức tăng trưởng đạt 48%; giai đoạn 2001 – 2005, mức tăng trưởng bình quân 35%/năm; giai đoạn 2006 – 2010, mức tăng trưởng bình quân 20%/năm. Sản xuất công nghiệp không chỉ tạo được bước phát triển đột phá, luôn giữ mức tăng trưởng bình quân cao mà còn giữ vai trò trọng yếu của tỉnh, làm động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy các

ngành và các lĩnh vực khác. Năm 2011, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt 123.201 tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm 2010, trong đó khu vực đầu tư trong nước chiếm 32,6%, tăng 18,6%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 67,4%, tăng 17,3%; toàn tỉnh có 1.670 doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp vào 193 nước và vùng lãnh thổ, giá trị xuất siêu 1,2 tỷ USD; thu hút đầu tư trong nước đạt 26.300 tỷ đồng, gồm 1.507 doanh nghiệp mới đăng ký kinh doanh; đầu tư nước ngoài thu hút được 889 triệu USD, gồm 76 dự án mới với số vốn 408,5 triệu USD và 118 dự án tăng vốn với 480,5 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu có giá trị xuất khẩu lớn như cao su, hàng điện tử, sản phẩm bằng gỗ, hàng dệt may...

Trong nông nghiệp, tuy giảm tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế nhưng giá trị sản xuất vẫn có mức tăng trưởng liên tục. Trong giai đoạn 1997 – 2000, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng bình quân 5,5%, đặc biệt năm 1998 mức tăng trưởng là 18%; đến giai đoạn 2001 – 2005, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 6,2%. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa với các vùng chuyên canh cây lâu năm (cao su ở Bến Cát, Dầu Tiếng, Phú Giáo, cây ăn quả ở Bến Cát, Tân Uyên, rau ở Thủ Dầu Một, Tân Uyên, vườn cây trái Lái Thiêu...). Cao su, thịt heo đã trở thành mặt hàng nông sản xuất khẩu quan trọng của Bình Dương.

Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, các ngành dịch vụ được mở rộng và chất lượng phục vụ được nâng lên, đáp ứng

nhu cầu tăng trưởng kinh tế và đời sống nhân dân. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng trung bình 10% trong giai đoạn 1997 – 2000, 15% trong giai đoạn 2001 – 2005 và 24,1% trong giai đoạn 2006 – 2010. Các hoạt động thương mại, dịch vụ thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2000 đạt 557,7 triệu USD tăng lên 3,1 tỷ USD trong năm 2005 và 8,5 tỷ USD trong năm 2010, tăng gần 16 lần trong vòng 10 năm. Trong năm 2011, mặc dù thị trường trong nước và quốc tế kém sôi động do lạm phát và suy giảm kinh tế, song kim ngạch xuất nhập khẩu của Bình Dương vẫn giữ mức tăng trưởng của các ngành dịch vụ đạt 25% so với năm 2010; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 30% so với năm 2010; kim ngạch xuất khẩu tăng 21% so với năm 2010.

Trên lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Sau 15 năm đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Bình Dương đã biến vùng đất thuần nông thành những khu, cụm công nghiệp có kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại tiêu biểu cho cả nước. Đến năm 2010, toàn tỉnh đã có 28 khu công nghiệp và cụm công nghiệp, trong đó có những khu công nghiệp tiêu biểu cho cả nước về xây dựng kết cấu hạ tầng, về tốc độ thu hút đầu tư, quản lý sản xuất và bảo vệ môi trường như Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP I, VSIP II), các khu công nghiệp Đồng An, Sóng Thần, Việt Hương, Khu công nghiệp và đô thị Mỹ Phước I, II, III, IV...

Bằng những chính sách phù hợp, Bình Dương đã thu hút được gần 2.000 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn là 13 tỷ USD, hơn 9.000 doanh nghiệp trong nước với tổng vốn trên 60 ngàn tỷ đồng.

Gắn liền với các khu, cụm công nghiệp và đô thị đó là hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông ngày càng hiện đại và hoàn thiện, đáp ứng tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Bình Dương đã nỗ lực xây dựng được hàng ngàn kilômét đường giao thông, nối liền các vùng công nghiệp, các cụm cảng hàng hóa, các khu đô thị và khu dân cư trong và ngoài tỉnh. Những tuyến đường cao tốc đã và đang được thi công (đại lộ Bình Dương, cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn...); những cây cầu bê tông kiên cố bắc qua các con sông, nối liền Bình Dương với thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các vùng kinh tế, dân cư trong tỉnh được đưa vào sử dụng đã và đang làm thay đổi cơ bản nhịp độ sản xuất và đời sống.

Với những chính sách phù hợp của Đảng bộ, chính quyền tỉnh cùng với sự nỗ lực liên tục, Bình Dương đạt được những thành tựu quan trọng và lớn lao để thiết lập cơ sở hạ tầng đô thị hiện đại, phục vụ cho phát triển kinh tế nhanh, ổn định và bền vững. Đến năm 2011, Bình Dương đã xây dựng được nhiều khu đô thị và dân cư mới văn minh, hiện đại, tiêu biểu nhất là mô hình thành phố mới Bình Dương đã xây dựng xong về hạ tầng kỹ thuật và một số hạng mục cơ bản.

Trên cơ sở chương trình phát triển đô thị đến năm 2020 của Tỉnh ủy, năm 2007, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã phê quy hoạch

xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị tại Thuận An, Dĩ An, quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị mới trong Khu liên hợp Công nghiệp – Dịch vụ và đô thị Bình Dương đồng thời hoàn thành thẩm định phê duyệt quy hoạch trung tâm các xã, phường, thị trấn. Cho đến nay (2012), nhiều khu đô thị, khu dân cư của Bình Dương văn minh, hiện đại đã và đang ngày càng nhiều lên, mang dáng dấp của một thành phố công nghiệp lớn. Song song với việc xây dựng các khu công nghiệp và đô thị, kết cấu hạ tầng nông thôn cũng được đầu tư, cải thiện, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Bình Dương đã cố gắng tạo được những cơ sở về cung cấp điện, nước và thông tin cho phát triển kinh tế và dân sinh, cả trước mắt và lâu dài. Tính đến năm 2010, tổng công suất trạm nguồn của tỉnh đạt 2.518MVA, gấp 1,9 lần năm 2005; 100 xã, ấp có điện, tỷ lệ số hộ dân sử dụng điện đạt 99%; 15 nhà máy nước được đưa vào sử dụng, tổng công suất cấp nước của tỉnh đạt 267.800m³/ngày đêm, 95% dân số thành thị được sử dụng nước sạch.

Bình Dương cũng đã cố gắng rất nhiều và đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển cơ sở hạ tầng về tài chính, tín dụng và thương mại, dịch vụ. Hơn 40 ngân hàng trong và ngoài nước đã thiết lập chi nhánh ở Bình Dương (Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – BIDV, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – VCB, Ngân hàng Xuất nhập khẩu – Eximbank, Ngân hàng Á Châu - ACB)... Nhiều tập đoàn thương

mại lớn của cả nước đã đầu tư phát triển hệ thống siêu thị, xây dựng trung tâm thương mại ở Bình Dương (Co.op Mart; Citimart). Một số đơn vị kinh tế của Bình Dương đã phát triển thành những tổng công ty đầu tư có năng lực tài chính mạnh, có tầm ảnh hưởng lớn cả trong và ngoài tỉnh (Becamex).

Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, mạng lưới viễn thông trong tỉnh đã được hiện đại hóa. Các phương tiện thông tin hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế đã được đầu tư, ứng dụng, đáp ứng nhu cầu thông tin, giao dịch thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế trên địa bàn tỉnh. Các loại hình dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ tư vấn pháp luật, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, y tế đã phát triển đáp ứng nhu cầu của các tổ chức kinh tế và nhân dân.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Cùng với sự phát triển kinh tế, Bình Dương đã đạt được những thành tựu quan trọng về phát triển xã hội. Trong mười lăm năm qua, đầu tư của tỉnh cho các lĩnh vực xã hội ngày càng tăng, luôn chiếm hơn 20% vốn ngân sách tỉnh. Những lĩnh vực ưu tiên trong phát triển xã hội là các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống tệ nạn xã hội...

Toàn bộ các chương trình và mục tiêu quốc gia do Chính phủ chỉ đạo về phát triển xã hội đã được các cấp Đảng bộ, chính quyền tỉnh triển khai thực hiện và đạt hiệu quả xã hội cao. Đó là các chương trình về xóa đói giảm nghèo, giải quyết

việc làm, dân số kế hoạch hóa gia đình, phòng chống HIV/AIDS, thanh toán bệnh xã hội và dịch bệnh nguy hiểm, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, tiêm chủng mở rộng, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, phòng chống tệ nạn xã hội... Thông qua các chương trình và mục tiêu quốc gia, đời sống của nhân dân ở cả đô thị và nông thôn được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn quốc gia trung bình hàng năm giảm 2,5%; đến năm 2010, tỉnh không còn hộ nghèo theo tiêu chí cũ, 2% hộ nghèo theo tiêu chí ban hành 2009.

Quan triệt sâu sắc quan điểm “giáo dục đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của nhà nước và của toàn dân”, các cấp bộ Đảng, chính quyền và các thành phần kinh tế trong tỉnh không ngừng đầu tư cho giáo dục từ mầm non đến trung học, cao đẳng, đại học. Trong mười lăm năm qua, quy mô giáo dục trong tỉnh phát triển nhanh. Đến năm 2010, Bình Dương có 369 đơn vị trường học với 215.333 học sinh phổ thông. Toàn bộ hệ thống trường học, lớp học được kiên cố hóa, trong đó hơn 50% nhà lầu bê tông cốt thép, 100% các trường trung học phổ thông, các trung tâm dạy nghề được xây dựng kiên cố, khang trang; 46,8% trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó riêng trung học phổ thông và tiểu học đạt 33%. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chiếm 98,5%. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo, 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% hàng năm. Các huyện, thị xã đều duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; 70% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học. Cùng với sự phát

triển về số lượng, chất lượng các ngành học không ngừng được nâng cao, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông năm sau luôn cao hơn năm trước; đặc biệt là trong giai đoạn 2006 – 2010, tỷ lệ học sinh phổ thông đỗ đại học đã tăng từ 18% lên 52%.

Để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các cấp bộ Đảng, chính quyền tỉnh vừa chú trọng đầu tư phát triển các trường đại học cao đẳng thuộc loại hình công lập, vừa tạo cơ chế chính sách thu hút các tổ chức, cá nhân phát triển các cơ sở đào tạo thuộc loại hình tư thục. Đến năm 2012, Bình Dương đã có 7 cơ sở đào tạo đại học (5 trường công lập, 2 trường dân lập), 7 trường cao đẳng (2 dân lập), 13 trường trung cấp, 30 cơ sở đào tạo nghề. Một số trường đại học, cao đẳng đã và đang được đầu tư thành những cơ sở đào tạo trọng điểm của tỉnh, có cơ sở vật chất hiện đại, trình độ đào tạo ngang tầm các đại học lớn trong nước và quốc tế như: Trường Đại học Thủ Dầu Một (với quy mô xây dựng trên diện tích 57,6ha), Trường Đại học Quốc tế Miền Đông, Trường Đại học Việt Đức, Trường Cao đẳng nghề Việt Nam – Singapore...

Trên lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, mạng lưới y tế cơ sở không ngừng được đầu tư, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Đến năm 2010, 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ phục vụ, 96,7% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% xã, phường, thị

trấn có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi; hầu hết các ấp, khu phố đều có cán bộ y tế; 64% dân số trong tỉnh tham gia bảo hiểm y tế, trong đó 100% hộ nghèo được tham gia bảo hiểm y tế; 100 trạm y tế xã, phường, doanh nghiệp được tổ chức khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Hệ thống bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện và khu vực được đầu tư xây dựng với cơ sở vật chất tốt, trang thiết bị hiện đại. Đến năm 2010, Bình Dương có 27 bệnh viện và phòng khám đa khoa thuộc loại hình công lập (gồm bệnh viện đa khoa tỉnh, bệnh viện đa khoa Dầu Tiếng, Bến Cát, Tân Uyên, Dĩ An, Thuận An, Mỹ Phước, Trung tâm y tế Thuận An, Trung tâm y tế Thủ Dầu Một...) với quy mô khám chữa bệnh hàng triệu lượt bệnh nhân / năm. Bệnh viện đa khoa tỉnh với 200 cán bộ, thầy thuốc có trình độ đại học và trên đại học được đào tạo cả trong và ngoài nước, triển khai hầu hết các dịch vụ: cấp cứu, khám bệnh chữa bệnh, đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học về y học, chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật phòng bệnh, hợp tác quốc tế... Bệnh viện đã và đang hình thành các chuyên khoa về cấp cứu hồi sức, sản socola tập trung, hệ ngoại (tiêu hoá, tiết niệu, chấn thương chỉnh hình, ngoại thần kinh...) hệ nội (lão khoa, tim mạch, thần kinh, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, da liễu...), hệ sản, hệ nhi, các chuyên khoa mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, nhiễm, tâm thần... Ngoài khám chữa bệnh, bệnh viện đa khoa Bình Dương còn là cơ sở thực tập của các lớp bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ của Học viện Quân y; Trường Đại học

Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, các lớp điều dưỡng, nữ hộ sinh các Trường Cao đẳng y tế tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước.

Với chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, các tổ chức, cá nhân từ trong và ngoài nước đã đầu tư mạnh vào lĩnh vực y tế. Hệ thống bệnh viện, phòng khám đa khoa, phòng mạch tư nhân trang bị phương tiện, dụng cụ khám chữa bệnh hiện đại được xây dựng ở nhiều nơi như Bệnh viện phụ sản quốc tế Hạnh Phúc, Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc, Bệnh viện đa khoa Á Châu... đáp ứng đầy đủ các loại hình dịch vụ chất lượng cao trong khám và điều trị bệnh.

Kinh tế xã hội phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa kéo theo sự gia tăng dân số và các vấn đề xã hội phức tạp. Các loại hình tội phạm gia tăng, tranh chấp trên các lĩnh vực đất đai, lao động tiền lương diễn ra khá phổ biến. Trong tình hình đó, các cấp đảng bộ, chính quyền tỉnh thường xuyên chú trọng các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm (ma túy, mại dâm); kịp thời phát hiện, ngăn chặn, kiểm chế sự gia tăng các loại hình tội phạm; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là trật tự đô thị và trật tự an toàn giao thông. Ngành công an tỉnh đã xây dựng và từng bước hoàn thiện các đề án quan trọng về bảo vệ an ninh trật tự khu công nghiệp, về bảo vệ an ninh trật tự nông thôn - đô thị và thông tin kịp thời tình hình an ninh trật tự của địa phương. Công tác phòng, chống gây rối, đảm bảo trật tự an

toàn xã hội luôn được gắn kết với việc tăng cường thể trận an ninh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân nhằm tạo được môi trường kinh tế - xã hội ổn định, làm yên tâm các nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần quan trọng vào công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa địa phương.

3. Một lộ trình đã mở rộng

Như vậy, trong 15 năm (1997 – 2012), Đảng bộ, chính quyền các cấp tỉnh Bình Dương đã kiên trì mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa Bình Dương trở thành địa phương có nền kinh tế phát triển mạnh theo hướng công nghiệp – nông nghiệp – dịch vụ gắn liền với đô thị hóa, qui hoạch phát triển Bình Dương trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2020.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực, thể hiện cố gắng nỗ lực vượt bậc, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương sau 15 năm xây dựng, phát triển cũng không tránh khỏi một số tồn tại, yếu kém cần phải khắc phục.

Tốc độ tăng trưởng GDP cao song chưa thực sự ổn định, còn nhạy cảm với những tác động từ chính sách kinh tế vĩ mô hay tình hình lạm phát suy giảm kinh tế, biến động thị trường xuất nhập khẩu. Phần lớn các chỉ tiêu kinh tế thiên về tăng trưởng theo chiều rộng, tức là tăng thêm về số lượng các yếu tố sản xuất, khai thác tài nguyên đất mà chưa chú trọng đến những yếu tố tri thức, khoa học công nghệ.

Các ngành sản xuất với công nghệ hiện đại, các sản phẩm hàng hóa chất

lượng cao chưa đóng góp nhiều cho tăng trưởng. Qua 15 năm công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh chưa tạo được thế đột phá trong cạnh tranh và đóng vai trò dẫn dắt trong tăng trưởng kinh tế. Trong nông nghiệp, các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ chưa có sự gắn kết chặt chẽ. Nhiều đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, khu sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, nông nghiệp sinh thái, khuyến nông triển khai chậm, hiệu quả kinh tế chưa cao.

Chính sách đầu tư chưa hài hòa giữa các khu vực làm cho cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế chuyển dịch còn chậm; hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh chưa cao. Phần lớn các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng thấp do sử dụng nguyên liệu nhập khẩu; thị trường xuất khẩu chưa được mở rộng, chủ yếu mới ở các nước châu Á.

Các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, xây dựng, xuất nhập khẩu chưa được cải thiện một cách triệt để, làm cho một số chương trình, công trình trọng điểm về phát triển kết cấu hạ tầng, dịch vụ đô thị triển khai chậm, thiếu đồng bộ, từng lúc, từng nơi còn gây trở ngại cho doanh nghiệp trong việc hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch là điểm yếu của nhiều ngành và địa phương, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, khoáng sản, rác thải đô thị và công nghiệp. Do chú trọng vào phát triển

kinh tế, nhất là tăng trưởng GDP nên việc khai thác sử dụng tài nguyên đất, khoáng sản chưa được chặt chẽ và đồng bộ. Nhiều khu quy hoạch dân cư gây lãng phí đất đai; một số cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nhưng chưa được khắc phục.

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa với sự gia tăng nhanh về dân số và biến đổi kết cấu dân cư tạo sức ép về nhiều mặt: xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chính sách xã hội, quản lý an ninh trật tự..., đó là những trở ngại lớn trong phát triển bền vững. Tuy thu nhập bình quân đầu người tăng cao, song khoảng cách giàu nghèo và phân tầng xã hội có xu hướng gia tăng nhanh chóng; đặc biệt là tầng lớp cư dân đô thị ngày càng tăng cao, gây sức ép cả về tiêu tốn nguyên liệu, năng lượng lẫn các loại hình dịch vụ trường học, cơ sở y tế và hạ tầng khu dân cư.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa với yêu cầu ngày càng cao đối với lực lượng lao động, làm cho chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động; chất lượng giáo dục phổ thông, đào tạo nghề, khám chữa bệnh cũng còn những mặt hạn chế.

Vấn đề tệ nạn xã hội như nghiện hút, mại dâm, căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, tham nhũng chưa được ngăn chặn có hiệu quả, gây thất thoát và tổn kém nguồn lực của cải, tạo ra sự mất an ninh trật tự xã hội..

Những tồn tại trên đây tuy khá phức tạp và không nhỏ; nhưng không phải là không thể khắc phục được trong thời gian tới. Nó không phản ánh *bản chất của mục tiêu phấn đấu và càng không phải là hệ quả của quá trình phát triển nhanh với nhiều đột phá như 15 năm qua*. Nó được Đảng bộ và Chính quyền tỉnh Bình Dương sớm nhận diện, từng bước đề ra những biện pháp, giải pháp để *kìm chế, ngăn chặn, khắc phục, giải quyết cả trước mắt và lâu dài*.

Như thế một lộ trình phát triển đã được 15 năm qua khai mở và tạo dựng những nhân tố mới, làm thành những động lực ban đầu khá mạnh mẽ cho quá trình phát triển bền vững. Bình Dương đã và đang khai thác đúng và hiệu quả thế mạnh của địa phương; đã và đang chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với yêu cầu phát triển ổn định, bền vững của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước; đã và đang chuyển biến đời sống chính trị-văn hóa-xã hội ngày một đồng bộ với chuyển biến đời sống kinh tế; đã và đang có nền an ninh, trật tự xã hội, quốc phòng được đảm bảo.

Thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trải qua nhiều chặng đường phát triển, trong đó mỗi địa phương có một chặng đường phát triển như tỉnh Bình Dương 15 năm qua, nhất định sẽ đi đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, bằng hiện thực của những chặng đường đi tới, đã được rộng mở từ hôm nay.

**FIFTEEN YEARS – A WIDENED ITINERARY OF SOCIO-ECONOMIC
DEVELOPMENT IN BINH DUONG (1997 – 2012)**

Nguyen Van Hiep

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

In fifteen years (1997-2012), Binh Duong has consistently achieved a stable, high rate of development. This includes speedy economic structural transformation oriented towards industrialization, modernization, and the extending and upgrading of different services. Most of the agricultural land has served as essential industrial zones with well established, modern infrastructure in Vietnam. Economic transformation underlay the foundation for the realization of social policies, in particular those which involves the targeted programmers of poverty reduction, employment, education and training, and health care... These achievements prove that Binh Duong has effectively used its local resources. The local economic changes have stimulated sustainable development in the southern provinces and created stable and sustainable economic boosters.

Keywords: *economic growth, economic structure, industrialization*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VII, Bình Dương, 2001.
- [2] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VIII, Bình Dương, 2005.
- [3] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ IX, Bình Dương, 2010.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị Quốc gia, 1996.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị Quốc gia, 1996.
- [6] Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh Bình Dương năm 2011. Bình Dương, 2011.
- [7] Nguyễn Văn Hiệp, Sự chuyển biến kinh tế xã hội tỉnh Bình Dương 1945 – 2007, NXB Chính trị Quốc gia, 2011.
- [8] Đảng bộ tỉnh Bình Dương, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương 1975 – 2000, NXB Chính trị Quốc gia, 2011.